TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2017/HS-ST
Ngày: 30-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN.

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Anh Sơn

Các hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Đức Vĩ

Bà Hồ Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan lệ Giang – Thư ký Toà án nhân dân huyện QL.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện QL tham gia phiên tòa***:

Bà Trần Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên

Trong ngày 30/11/2017 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện QL, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 75/2017/HSST ngày 15/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2017/QĐXXST-HS ngày 15/11/2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn V, sinh năm 1992; tên gọi khác: không; nơi cư trú: xóm 7, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; quốc tịch: Việt nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; con ông: Lương Văn Đ, sinh năm 1972 (đã chết), và con bà Bùi Thị M, sinh năm 1974; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/10/2017 đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Anh Hồ Đăng T, sinh năm 1991; nơi cư trú: Xóm 3, xã QM, huyện QL, tỉnh Nghệ An – có mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1/ Anh Bùi Duy T1; nơi cư trú: Xóm 1, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An – vắng mặt.

Người được ủy quyền: Chị Hồ Thị Hiên, sinh năm 1984; nơi cư trú: Xóm 1, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An – có mặt.

2/ Anh Lê Văn T2, sinh năm 1975 trú tại xóm 1, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ An – vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân và trả nợ nên Lương Văn V đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh Hồ Đăng T. Vào khoảng 19 giờ, ngày 15/7/2017, V gọi điện thoại rủ anh T đi đến quán nước nhà cô Nhật là cô ruột của V ở tại xóm 7, xã QL, huyện QL, tỉnh Nghệ an uống nước. Anh T đồng ý và đi xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu xanh - trắng, biển kiểm soát 37L1 - 355.46 đến quán nước nhà cô Nhật. Đến nơi, T gặp V đang đứng ở trước quán nước, V nói T vào quán ngồi uống nước và cho V mượn xe môtô đi công việc một lát quay lại, T đưa chìa khóa xe cho V đi rồi vào quán nước ngồi chờ. V sau khi lấy được xe môtô của T đã đưa đến nhà anh Bùi Duy T1 cầm xe cho anh T1 lấy 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và viết cho anh T1 một giấy bán xe, V nói với anh T1 là xe của V nhưng người nhà giữ giấy đăng ký xe hẹn sẽ giao giấy tờ sau, nhưng nếu V có nhu cầu lấy lại xe thì anh T1 vẫn cho chuộc. Do không có sẵn tiền nên anh T1 đã đến vay của anh Lê Văn T2 10.000.000đồng (mười triệu đồng) để đưa cho V. Sau khi lấy được tiền, V đã thuê xe taxi đi chơi, tiêu xài hết số tiền trên. Đến 23 giờ cùng ngày, T không thấy V quay trở lại, T gọi điện thoại cho V nhưng không liên lạc được. Đến khoảng 19 giờ, ngày 16/7/2017 V đến nhà T và nói cho T biết là V đã cắm xe và hứa sẽ đi chuộc xe về trả nhưng sau đó vẫn chuộc xe trả cho anh T. Khoảng hơn 10 ngày sau anh T1 không thấy V đến chuộc xe và đem giấy tờ xe đến nên anh T1 đã bán lại chiếc xe môtô đó cho anh Lê Văn T2 với giá 12.000.000 đồng (mười hai triệu đồng), nhưng trừ đi số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) anh T1 đã vay để đưa cho V, còn lại anh T2 đưa cho anh T1 2.000.000 đồng (hai triệu đồng). Ngày 24/7/2017, anh T đã làm đơn tố cáo hành vi lừa đảo của V gửi Đồn công an Bãi ngang - công an huyện QL. Đồn công an Bãi ngang - Công an huyện QL triệu tập V lên làm việc thì V đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện QL đã ra quyết định truy nã, đến ngày 28/10/2017 thì bắt được V tại phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Tại biên bản định giá ngày 15/8/2017 Hội đồng định giá tài sản huyện QL xác định chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu xanh - trắng, biển kiểm soát 37L1 - 355.46, số khung 10EY417361, số máy 55P1417372 tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 14/11/2017 của VKSND huyện QL, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lương Văn V ra trước Toà án nhân dân huyện QL để xét xử về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 điều 139; điểm h, p khoản 1, 2 điều 46 BLHS.

Xử phạt: Lương Văn V mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì lớn, đang sống phụ thuộc vào bố mẹ nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 BLHS buộc Lương Văn V bồi thường cho anh Bùi Duy T1 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu xanh - trắng, biển kiểm soát 37L1 - 355.46 đã trả lại cho anh Hồ Đăng T, nay không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí HSST và 500.000 đồng án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Lương Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên đã mượn chiếc xe môtô nhãn hiệu Yamaha Exciter 135 màu xanh - trắng, biển kiểm soát 37L1 - 355.46 của anh Hồ Đăng T trị giá 25.000.000 đồng đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hành vi của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 139 BLHS.

[2] Vụ án mang tính chất ít trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo T1 hiện hành vi phạm tội một cách ngang nhiên, sau khi phạm tội đã bỏ trốn gây khó khăn cho quá trình điều tra thể hiện sự xem thường pháp luật. Vì vậy cần lên một mức án nghiêm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; được người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt (tình tiết giảm nhẹ điểm h, p khoản 1, khoản 2 điều 46 BLHS). Vì vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì lớn, đang sống phụ thuộc vào bố mẹ nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

[3] Đối với anh Bùi Duy T1 và anh Lê Văn T2 là người đã mua chiếc xe môtô do V lừa đảo, chiếm đoạt của anh Hồ Đăng T. Nhưng khi mua anh T1 và anh T2 không biết tài sản đó là do V lừa đảo mà có nên họ không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Duy T1 đã trả cho anh Lê Văn T2 2.000.000 đồng và còn chịu trách nhiệm trả nợ 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của anh T1 yêu cầu bị cáo V phải bồi thường cho anh T1 10.000.000 đồng được bị cáo chấp nhận. Xét yêu cầu của anh T1 là phù hợp quy định của pháp luật cần được chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ đã được trả lại cho người bị hại đúng quy định của pháp luật nên miễn xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 139; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS

Tuyên bố bị cáo Lương Văn V phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"

- Xử Phạt: Bị cáo Lương Văn V 18 (Mười Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 28/10/2017.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 42 BLHS buộc bị cáo Lương Văn V phải trả cho anh Bùi Duy T1 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng);

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được T1 hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Lương Văn V phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2017. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- Bị cáo, người bị hại, người liên quan
- VKSND huyện QL
- THA dân sự, THA hình sự
- TAND tỉnh NA
- Lưu hồ sơ,

Nguyễn Anh Sơn